

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

Bản án số: 41/2023/HS-ST
Ngày 11-7-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thùy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Sơn

Ông Phương Ngọc Thuyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Cao Cường, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Nông Tuyết Mai, Kiểm sát viên.

Ngày 11-7-2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2023/TLST-HS ngày 30-5-2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2023/QĐXXST-HS ngày 27-6-2023; đối với:

- Bị cáo: Ngô Xuân T, sinh ngày 23-11-1987 tại huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn K (đã chết), con bà Lê Thị H; chung sống như vợ chồng với chị Nguyễn Thị B (không đăng ký kết hôn); có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19-02-2023 đến ngày 17-3-2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho Bảo lãnh; hiện tại ngoại, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 00 ngày 19-02-2023, tại Km 45, Quốc lộ 1A thuộc xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang Ngô Xuân T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 89E-005.xx chở 02 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép.

Kết quả điều tra đã xác định được:

Ngô Xuân T làm dịch vụ lái taxi; khoảng tháng 10-2022, Ngô Xuân T chở một người đàn ông Trung Quốc (không rõ họ tên, năm sinh, địa chỉ) di chuyển trong khu vực huyện M, tỉnh Hưng Yên; sau đó hai người cho nhau tài khoản Wechat để liên lạc.

Ngày 13-02-2023, người đàn ông Trung Quốc nói trên gọi điện qua Wechat, thuê Ngô Xuân T đón bạn của người này từ Trung Quốc sang Việt Nam đồng thời gửi cho Ngô Xuân T số điện thoại 03437846xx để Ngô Xuân T liên lạc đón khách. Ngô Xuân T sử dụng số điện thoại 03629497xx liên lạc với số điện thoại nói trên thì được biết địa điểm đón khách tại tỉnh Cao Bằng nhưng thời gian, địa điểm cụ thể sẽ thông báo sau.

Khoảng 12 giờ ngày 18-02-2023, Ngô Xuân T nhận được cuộc gọi qua Wechat của người khách Trung Quốc mà Ngô Xuân T đã được chở trước đó, người này thuê Ngô Xuân T đến tỉnh Cao Bằng để đón bạn là người Trung Quốc đưa về thành phố Hà Nội với tiền công là 10.000.000 đồng/chuyến; Ngô Xuân T đồng ý. Người đàn ông Trung Quốc gửi lại cho Ngô Xuân T số điện thoại 03437846xx để liên lạc đón khách. Qua trao đổi, người sử dụng số điện thoại 03437846xx cho Ngô Xuân T biết địa điểm đón khách là ở huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Khoảng 13 giờ ngày 18-02-2023, Ngô Xuân T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 89E -005.xx đi từ tỉnh Hưng Yên đến tỉnh Cao Bằng. Khi gần đến tỉnh Cao Bằng, Ngô Xuân T gọi điện thoại cho người sử dụng số 03437846xx thì được biết có 02 khách Trung Quốc đang từ Trung Quốc sang nhưng chưa đến nơi; người này bảo Ngô Xuân T liên hệ qua Wechat. Sau khi gửi tài khoản kết bạn qua Wechat, tài khoản tên “T” gửi vị trí đón khách cho Ngô Xuân T; Ngô Xuân T điều khiển xe đến vị trí đón khách để đợi.

Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 18-02-2023, Ngô Xuân T điện thoại hỏi “T” khoảng bao lâu nữa thì khách Trung Quốc sang được thì người này trả lời chưa vượt được Trạm kiểm soát bên Trung Quốc. Thời điểm này, Ngô Xuân T biết khách mà mình sắp đón là người Trung Quốc nhập cảnh trái phép nhưng vì đã mất công đi quãng đường xa và chưa nhận được tiền công nên Ngô Xuân T vẫn tiếp tục đợi. Đến khoảng 21 giờ 10 phút cùng ngày, “T” gọi điện hướng dẫn Ngô Xuân T di chuyển đến đỉnh đèo và Ngô Xuân T đã đón được 02 người khách đi bộ từ trên đồi xuống. Ngô Xuân T thông báo cho người đàn ông Trung Quốc thuê Ngô Xuân T biết đã đón được 02 người khách Trung Quốc; người này bảo Ngô Xuân T đưa khách về thành phố Hà Nội sẽ có người đón và trả tiền công nhưng không nói rõ thông tin người đón và cách thức liên lạc đón khách. Khi Ngô Xuân T điều khiển xe ô tô chở 02 người khách nói trên đến khu vực xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng chức năng yêu cầu dừng xe, kiểm tra phát hiện, bắt quả tang như đã nêu ở trên.

Bản Cáo trạng số 62/CT-VKS-P2 ngày 30-5-2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Ngô Xuân T về tội Tổ chức cho người khác

nhập cảnh trái phép theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Ngô Xuân T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Ngô Xuân T phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép. Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Ngô Xuân T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu, hóa giá nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động đã thu giữ của bị cáo do có liên quan đến hành vi phạm tội; trả bị cáo 01 điện thoại di động do không liên quan đến hành vi phạm tội. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xử phạt mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định: Vì mục đích vụ lợi, ngày 18 và 19-02-2023 bị cáo Ngô Xuân T đã có hành vi tổ chức cho 02 công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam; khi đi đến khu vực xã M, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với bị cáo Ngô Xuân T là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất nhập cảnh của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, gây mất ổn định xã hội tại địa phương nhất là khu vực biên giới. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần được xử lý nghiêm

minh theo đúng quy định của pháp luật.

[4] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì hám lợi mà vẫn cố ý thực hiện. Để xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra; Hội đồng xét xử sẽ xem xét, đánh giá nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Về nhân thân, ngoài lần phạm tội này, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên được coi là người có nhân thân tốt; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là lao động chính trong gia đình và có ông nội được Thủ tướng Chính phủ tặng thưởng Kỷ niệm chương chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù đầy. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Mặt khác, bị cáo có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng; quá trình sinh sống tại địa phương luôn thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; trong thời gian tại ngoại vừa qua không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật.

[6] Từ những phân tích đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội cũng như công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Đối chiếu với Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; xét thấy, bị cáo đủ điều kiện hưởng án treo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Kết quả xác minh thể hiện không có tài sản riêng và nghề lái xe là nghề nghiệp duy nhất mà bị cáo có để nuôi sống bản thân và gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về biện pháp tư pháp: Thực tế bị cáo chưa được hưởng lợi từ việc phạm tội, vì vậy không có căn cứ để áp dụng biện pháp tư pháp đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng đang lưu giữ tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Lạng Sơn: Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen cũ đã qua sử dụng có số IMEI1 353140101697222, IMEI2 353140101526132 do bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, hóa giá nộp ngân sách Nhà nước. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen cũ còn lại do không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

[10] Đối với xe ô tô nhãn hiệu VIOS màu trắng, biển kiểm soát 89E - 005.xx mà bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Kết quả điều tra đã xác định được Ngô Xuân T ký hợp đồng thuê chiếc xe nói trên với Công ty Trách nhiệm hữu

hạn (TNHH) D do anh Nguyễn Văn D là người đại diện pháp luật; Công ty D không biết việc Ngô Xuân T sử dụng xe ô tô vào mục đích phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô nói trên và giấy tờ liên quan kèm theo cho công ty TNHH D trước khi vụ án được đưa ra xét xử, nên Hội đồng xét xử không xem xét, đề cập đến.

[11] Đối với người đàn ông Trung Quốc thuê Ngô Xuân T đến tỉnh Cao Bằng đón 02 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép: Do Ngô Xuân T không biết thông tin gì về người đàn ông này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ, vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[12] Căn cứ lời khai của bị cáo, Cơ quan điều tra đã yêu cầu Tập đoàn viễn thông quân đội cung cấp thông tin của chủ thuê bao 0343.784.6xx. Kết quả điều tra thể hiện chủ thuê bao của số điện thoại nói trên là anh Triệu Văn H, sinh ngày 11-06-1989; địa chỉ xóm Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng nhưng thực tế anh Triệu Văn H không sử dụng số thuê bao trên, không cho ai mượn giấy tờ cá nhân để đăng ký số thuê bao trên và không quen, không biết hành vi phạm tội của Ngô Xuân T. Do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ xác định Triệu Văn H có liên quan đến vụ án này.

[13] Đối với 02 công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam là Trương Kỳ Đ và Hoàng Trứ B đã bị Công an tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt hành chính và trục xuất theo thủ tục hành chính về Trung Quốc qua Cửa khẩu Quốc tế H.

[14] Về án phí: Bị cáo Ngô Xuân T là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm, sung Ngân sách Nhà nước.

[15] Xét ý kiến, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[16] Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ngô Xuân T phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Ngô Xuân T 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 04 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Ngô Xuân T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng

3.1. Tịch thu, hóa giá, nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đen cũ đã qua sử dụng có số IMEI1 353140101697222; IMEI2 353140101526132 bên trong lắp 01 sim điện thoại mạng Viettel.

3.3. Trả bị cáo Ngô Xuân T 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đen cũ đã qua sử dụng có số IMEI 356739081269667 bên trong lắp 01 sim điện thoại mạng Viettel.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 05- 6-2023).

4. Về án phí: Bị cáo Ngô Xuân T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PA 09 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, Tổ HCTP, THS, HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Thùy